

**BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP TM, DV&XL
LTCQ K12_KỲ II_NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	810210834	Trương Minh	Ánh	26/05/2002	KD8D	000001	137	3.80	01
2	810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	000002			01
3	901020832	Hoàng Đức	Bình	04/06/2003	KD9G	000003			01
4	1204020001	Nguyễn Thị	Biển	16/08/1987	LT12A	000004	269	6.20	01
5	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A	000005	376	5.60	01
6	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A	000006	481	6.60	01
7	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	000007	594	8.20	01
8	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/07/1991	LT12A	000008	603	7.20	01
9	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	000009	137	8.20	01
10	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A	000010	269	6.00	01
11	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A	000011	376	7.00	01
12	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/04/1989	LT12A	000012	481	6.80	01
13	1205020005	Luyện Thị Hồng	Hạnh	19/07/2000	LT12A_ĐHĐH	000013	594	8.20	01
14	1205020019	Khuong Mạnh	Hùng	01/01/2002	LT12A_ĐHĐH	000014			01
15	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A_ĐHĐH	000015	603	7.00	01
16	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A_ĐHĐH	000016	137	8.00	01
17	1205020016	Vũ Phương	Thảo	04/02/2002	LT12A_ĐHĐH	000017	269	5.80	01
18	1205020018	Khổng Văn	Trung	01/12/1988	LT12A_ĐHĐH	000018	376	5.40	01
19	1204020002	Nguyễn Bá	Chát	16/01/1985	LT12A_TCĐH	000019	481	4.40	01
20	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A_TCĐH	000020	603	7.60	01
21	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCĐH	000021	594	8.00	01
22	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A_TCĐH	000022	137	8.00	01
23	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	2A_VLVH_CE	000023	376	6.80	01
24	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	2A_VLVH_CE	000024	269	5.60	01

Tổng số bài thi: 21

Hưng Yên. Ngày 30 tháng 6 năm 2025

Cán bộ chấm 1

Cán bộ chấm 2

Nguyễn Thị Bích Hương

Trịnh Thị Thu Hà